

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH P Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: **67/20223/HS-PT**
Ngày 29 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần Hội Đ xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Điều Thị Bích Lược

Các Thẩm phán: Ông: Nguyễn Hà Giang
Ông: Vũ Anh Tuấn

Thư ký phiên toà: Ông Lê Hồng Đăng-Thư ký Toà án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P, đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 91/2023/TLPT-HS ngày 03/8/2023. Do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2023/HSST ngày 28/6/2023 của TAND Hện Đ, tỉnh P. Theo quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 318/2023/QĐXXPT - HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Văn S**; giới tính: Nam, S ngày 27 tháng 7 năm 1972

Tên gọi khác: Không

Nơi S: Hện Đ, tỉnh P

Nơi cư trú: Khu 7, xã M, Hện Đ, tỉnh P

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 7/12

Dân tộc; Kinh. Tôn giáo; Không. Quốc tịch; Việt Nam

Con ông Trần Kim P và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết)

Vợ: Trần Thị T. Có 02 con; lớn S năm 2010, nhỏ S năm 2012

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: - Bản án số 58/2014/HSST ngày 30/10/2014, Tòa án nhân dân Hện Đ xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”, phạt bổ sung 4.000.000.đ sung quỹ Nhà nước. Chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ ngày 04/7/2015 và nộp xong T bộ tiền án phí, tiền phạt ngày 06/01/2015;

Quyết Đ số 141/QĐ-XPVPHC ngày 19/6/2017, Công an Hện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc trái phép*”, hình thức phạt tiền 2.000.000đ. Đã nộp phạt xong ngày 21/6/2017;

Quyết Đ số 1613/QĐ-XPHC ngày 28/5/2020, UBND Hện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc trái phép*” và “*Dùng nhà ở của mình để chứa*

bạc”, hình thức phạt tiền, tổng số tiền phạt là 9.000.000đ. Đã nộp phạt xong ngày 05/8/2020.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú.
(Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 21/02/2023, tại nhà Đỗ Văn S ở khu 1, xã M, Hện Đ, Công an xã M phối hợp cùng Công an Hện Đ kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với 05 đối tượng đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi đánh “Liêng” thắng thua bằng tiền gồm: Ngô Quang K, Nguyễn Văn Đ và Bùi Mạnh T đều ở xã B, Hện Đ; Lỗ Bá Đ và Nguyễn Quang H đều ở khu 1, xã M, Hện Đ. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.329.0000.đ, 52 quân bài Túlôkhor và 02 chiếc chiếu nhựa màu xanh - vàng. Thu giữ tại sân nhà Đỗ Văn S 03 chiếc xe mô tô gồm: 01 xe mô tô Honda Dream biển số 19H1-194.33, 01 xe mô tô Honda Wave biển số 29E1-329.83, 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển số 19E1-172.33 và 01 xe máy điện nhãn hiệu NIKE BIKE không lắp biển số.

Ngoài ra, tại nơi đánh bạc còn có 03 đối tượng gồm Trần Văn Khương, Đàm Thị Hồng Ngân và Trần Văn S đều ở xã M, Hện Đ và cả 3 đều thừa nhận có tham gia đánh bạc, Khương tự giao nộp số tiền 200.000.đ, Ngân tự giao nộp số tiền 700.000.đ là tiền đã sử dụng đánh bạc.

Tất cả 08 đối tượng trên đều khai nhận quá trình đánh bạc được sự Đ ý của Đỗ Văn S là chủ nhà nhưng không ai phải nộp tiền cho S.

Quá trình điều tra đã xác Đ như sau: Vào hồi 15 giờ ngày 21/02/2023, Ngô Quang K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 19H1-194.33 đi đến nhà Đỗ Văn S chơi. Sau đó Trần Văn S, Lỗ Bá Đ và Bùi Mạnh T là hàng xóm nhà S cũng đi bộ đến nhà S. Trong khi ngồi uống nước, thấy trên mặt bàn tại phòng khách nhà S có sẵn bộ bài Túlôkhor 52 quân nên Đ rủ K, T và S chơi đánh “Liêng” ăn tiền thì tất cả Đ ý. Lúc này S cũng có mặt và Đ ý cho sử dụng nhà mình để đánh bạc. Đ liền lấy bộ bài Tú lô khor rồi cùng K, T, S ngồi xuống 02 chiếu nhựa đã trải sẵn dưới nền nhà để đánh bạc, S không tham gia đánh bạc nhưng ngồi xem. Hình thức đánh bạc và tỉ lệ thắng thua, những người chơi thống nhất dùng 52 quân bài Túlôkhor chia đều cho mỗi người chơi 03 quân, ván đầu tiên người chia bài được chọn ngẫu nhiên, từ ván thứ 2 nếu ai thắng thì được chia bài. Trước khi lên bài người chơi phải đặt cược 10.000.đ/01 ván bài (gọi là tiền gà). Người nào muốn “tố” thì đặt tiền xuống chiếu, người nào không “tố” thì úp bài xuống chiếu, bị thua ván đó và mất 10.000.đ

“tiền gà”, tổ không quá 100.000.đ. Những người theo “tổ” thì cộng điểm so sánh để xác định thắng thua. Người nào có nước bài cao nhất thì thắng được cả “tiền gà” và tiền “tổ” của ván đó. Thứ tự thắng được xếp từ cao xuống thấp là “Sáp” - “Liêng” - “Ảnh” - “Điểm”. Trong đó “Sáp” tức là có 03 quân bài cùng bộ, cao nhất là “A”, rồi giảm dần theo thứ tự quân bài K, Q, J, 10,... và thấp nhất là 2. “Liêng” tức là 03 quân bài của người chơi có số thứ tự liên kề nhau, nhỏ nhất là “A, 2, 3” và cao nhất là “Q, K, A”. Nếu “Liêng” bằng nhau thì xét chất để phân thắng thua theo thứ tự từ cao xuống thấp là chất “Rô, Cơ, Tép, Bích”. “Ảnh” là có 03 quân bài hình đầu người J, Q, K mà không phải là “Sáp” hoặc “Liêng”. Nếu “Ảnh” bằng nhau thì xét chất như trên để phân thắng thua. “Điểm” được tính là tổng của 03 quân bài cộng lại rồi lấy chữ số hàng đơn vị của tổng 03 quân bài để tính điểm, ai có điểm cao nhất sẽ thắng. Quy ước chung quân A bằng 1 điểm, các quân 10, J, Q, K bằng 0 điểm, các quân bài còn lại thì điểm là số ghi trên quân bài, nếu người chơi có cùng điểm thì xét theo chất để xác định thắng thua. K, S, Đ và T bắt đầu đánh bạc từ khoảng 15 giờ 30 phút. Đến khoảng gần 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Quang H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 29E1-329.83 đến nhà S chơi, thấy các đối tượng đang đánh bạc nên vào tham gia đánh bạc cùng. Sau đó, lần lượt Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 19E1 - 172.33, Trần Văn Khương, Đàm Thị Hồng Ngân đến nhà S và tham gia đánh bạc cùng, (Khương đi bộ đến còn Ngân đi xe máy điện nhãn hiệu NIKE BIKE không lắp biển số). Cả 08 đối tượng đánh bạc đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã M kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Về số tiền mà các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc như sau: Lỗ Bá Đ sử dụng 530.000đ, Ngô Quang K sử dụng 1.850.000đ, Bùi Mạnh T sử dụng 1.640.000đ, Nguyễn Văn Đ sử dụng 800.000đ, Đàm Thị Hồng Ngân sử dụng 500.000đ, Trần Văn Khương sử dụng 420.000đ, Trần Văn S sử dụng 200.000đ; Nguyễn Quang H sử dụng 289.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 6.229.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2023/HSST ngày 28/6/2023, TAND Hện Đ, tỉnh P đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn S 08 (tám) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Trần Văn S chấp hành hình phạt của bản án.

Ngoài ra bản án còn tuyên các quyền và nghĩa vụ khác của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/7/2023 bị cáo Trần Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với tình tiết giảm nhẹ mới. Bố mẹ đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng Huân, H chương.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo và căn cứ kháng cáo.

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn S. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 34/2023/HSST ngày 28/6/2023 của TAND Hện Đ, tỉnh P đối với bị cáo Trần Văn S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ T diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội Đ xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật Đ, đơn kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về những chứng cứ xác Đ các bị cáo có tội: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo đều khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác Đ:

Từ khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/02/2023, tại nhà ở của Đỗ Văn S thuộc khu 1, xã M, Hện Đ, các bị cáo Lỗ Bá Đ, Ngô Quang K, Trần Văn S, Trần Văn Khương, Bùi Mạnh T, Nguyễn Văn Đ, Đàm Thị Hồng Ngân và Nguyễn Quang H đã trực tiếp đánh bạc với nhau dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền cho đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã M, Hện Đ kiểm tra phát hiện bắt quả tang; thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.329.000đ, 01 bộ bài Túlokhơ 52 quân và 02 chiếc chiếu nhựa là công cụ phương tiện sử dụng để đánh bạc. Ngoài ra còn thu giữ của Đàm Thị Hồng Ngân số tiền 700.000đ và của Trần Văn Khương số tiền 200.000đ là tiền mà Ngân và Khương đã sử dụng để đánh bạc.

Số tiền mà bị cáo Trần Văn S sử dụng để đánh bạc là 200.000Đ. Tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng đánh bạc là 6.229.000Đ.

Do vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” được quy Đ tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội Đ xét xử thấy rằng:

Hành vi của của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự, an T xã hội trên địa bàn. Tòa án nhân dân Hện Đ đã xử phạt bị cáo S 8 tháng tù. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Mặc dù, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo nộp cho Hội Đ xét xử tình tiết giảm nhẹ bổ sung bố, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng Huân, H chương quy Đ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhưng, xét nhân thân của bị cáo rất xấu, bị cáo S đã có 01 lần bị xét xử về hành vi đánh bạc và 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nhân thân của bị

cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn S mức hình phạt 08 tháng tù là phù hợp với pháp luật. Do vậy, không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng nghĩa với kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn S; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2023/HSST ngày 28/6/2023 của TAND Huyện Đ, tỉnh P đối với bị cáo Trần Văn S

Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn S 08 (tám) tháng tù về tội: “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Trần Văn S chấp hành hình phạt của bản án.

Án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000Đ (Hai trăm nghìn Đ) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- CA, TA, VKS, THADS H. Đ;
- Bị cáo;
- PV06 CA tỉnh P;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Điêu Thị Bích Lượ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 08 tháng 8 năm 2022;

Tại phòng nghị án của Tòa án nhân dân tỉnh P

Hội Đ xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Bích Lợt

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Vũ

Ông Nguyễn Việt Tiến

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 41/2022/HS-PT ngày 09 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo Trần Đức Toàn và Đỗ Đức Kỳ

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy Đ của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Đức Toàn và Đỗ Đức Kỳ; Giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm số: 42/2022/HSST ngày 28/4/2022 của TAND Hện Cẩm Khê, tỉnh P đối với các bị cáo Trần Đức Toàn và Đỗ Đức Kỳ.

(Biểu quyết: 03/03 = 100% nhất trí)

[3] Về tội danh: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử ph't: Trần Đức Toàn 06 (Sáu) tháng tù. Thêi h'n tĩ t'Ynh tĩ nguy bị cáo đi chấp hành án.

H×nh ph't bæ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Đức Toàn.

,p đông khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử ph't: Đỗ Đức Kỳ 06 (Sáu) tháng tù. Thêi h'n tĩ t'Ynh tĩ nguy bị cáo đi chấp hành án.

H×nh ph't bæ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Đức Kỳ.

(Biểu quyết: 03/03 = 100% nhất trí)

[4] Về án phí: Áp dụng Điểm a Khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Đức Toàn và Đỗ Đức Kỳ mỗi bị cáo phải chịu 200.000Đ (Hai trăm nghìn Đ) án phí hình sự phúc thẩm.

(Biểu quyết: 03/03 = 100% nhất trí)

[5] Các quyết Đ khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

(Biểu quyết: 03/03 = 100% nhất trí)

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội Đ xét xử cùng nghe và ký tên.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Tiến Nguyễn Quang Vũ

Đieu Thị Bích Lợt

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Văn Việt Phạm Văn T

Nguyễn Việt Tiến

**Tọa ,n nh©n d©n
HỒn CẦM KHÊ**

**Céng hịp x· h́i chñ nghĩa viÖt nam
§éc lĩp - Tù do - H'nh phóc**

TỈNH P

Bản án số: 42/2022/HS - ST

Ngày 28 tháng 4 năm 2022

Nhân danh

Ủy ban công an xã Hội chính Nghĩa Việt Nam

Tòa án nhân dân Huyện Cẩm Khê- Tỉnh Phú Thọ

-Thị trấn Phố Mới (ở xã cũ) thêm gồm cả:

Thêm phần - Chỉ có phần tố tụng: Bà Đinh Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Mạnh Linh và bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Phú- Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Cẩm Khê, tỉnh P.

- Sĩ diện Viên kiểm sát nhân dân Huyện Cẩm Khê tham gia phiên tố tụng: Bà Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Cẩm Khê xét xử thêm công khai vụ án hình sự theo lý do: 37/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/HSST - QĐHPT ngày 21 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Thành

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

S ngày 27 tháng 10 năm 1994 tại Cẩm Khê, P;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12;

Nơi ĐKTT: Khu 5 Rằm, xã Chương Xá, Huyện Cẩm Khê, P;

Bố đẻ: Nguyễn Văn Giáp, S năm 1964 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Loan, S năm 1963 (đã chết);

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Tại Bản án số 03/2016/HSST ngày 03/02/2016, bị cáo bị xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt và hình phạt vào ngày 28/04/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/12/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/12/2021. Hiện nay, bị cáo tại ngoại tại xã Chương Xá, Huyện Cẩm Khê, tỉnh P.

2. Họ và tên: Trần Đức Toàn

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

S ngày 16 tháng 09 năm 1974 tại Cẩm Khê, P;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/10;

Nơi ĐKTT: Khu 5 Cạn, xã Chương Xá, Huyện Cẩm Khê, P;

Bố đẻ: Trần Văn Nhiệm (đã chết); Mẹ đẻ: Trần Thị Nụ, S năm 1951, hiện nay ở xã Chương Xá, Huyện Cẩm Khê, tỉnh P;

Vợ: Đỗ Thị Chanh, S năm 1976, hiện nay ở xã Chương Xá, Huyện Cẩm Khê, tỉnh P;

Bị cáo có 02 con, S năm 1997 và 2006;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 05/2006/HSST ngày 23,24/01/2006 của Toà án nhân dân Hện Cẩm Khê, tỉnh P, bị cáo bị xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội Đánh bạc (bị cáo đã chấp hành xong án phí và hình phạt).

+ Tại Bản án số 01/2007/HSST ngày 27/12/2007 của Toà án nhân dân Hện Cẩm Khê, tỉnh P bị cáo bị xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc, 12 tháng tù về tội Vô ý làm chết người. Tổng hợp hình phạt của bản án số 05/2006/HSST ngày 24/01/2006, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 30 tháng tù (bị cáo đã chấp hành xong án phí và hình phạt).

+ Tại Bản án số 56/2012/HSPT ngày 30/8/2012 của Toà án nhân dân tỉnh P, bị cáo bị xử phạt 36 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và án phí)

Bị cáo đầu thú ngày 31/12/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/01/2021. Hiện nay, bị can đang tại ngoại tại xã Chương Xá, Hện Cẩm Khê, tỉnh P.

3. Họ và tên: Đỗ Đức Kỳ

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

S ngày 20 tháng 10 năm 1983 tại Cẩm Khê, P;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12;

Nơi ĐKTT: Khu Dốc Ngát, xã Chương Xá, Hện Cẩm Khê, P;

Bố đẻ: Đỗ Quyết Chiến, S năm 1950, hiện nay ở xã Chương Xá, Hện Cẩm Khê; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Lâm (đã chết);

Vợ: Trần Lệ Giang Quỳnh, S năm 1990, hiện nay ở xã Chương Xá, Hện Cẩm Khê;

Bị cáo có 02 con, S năm 2013 và 2018;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 05/2006/HSST ngày 23, 24/01/2006 của Toà án nhân dân Hện Cẩm Khê, bị can bị xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội Đánh bạc. Bị can đã chấp hành xong án phí và hình phạt.

+ Tại Bản án số 17/2009/HSST ngày 10/04/2009 của Toà án nhân dân Hện Cẩm Khê, tỉnh P, bị can bị xử phạt 04 tháng tù về tội Đánh bạc. Cộng với hình phạt của của bản án số 05/2006/HSST ngày 24/01/2006, bị can phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 19 tháng tù (bị can đã chấp hành xong án phí và hình phạt).

Bị cáo đầu thú vào ngày 01/01/2022, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/01/2022. Hiện nay, bị can đang tại ngoại tại xã Chương Xá, Hện Cẩm Khê, tỉnh P.

4. Họ và tên: Trần Quang Thuận

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

S ngày 01 tháng 09 năm 1982 tại Cẩm Khê, P;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12;

Nơi ĐKTT: Khu Đ Rằm, xã Chương Xá, Hện Cẩm Khê, P;
Bố đẻ: Trần Văn Đà, S năm 1952; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Bích Thủy, S năm 1952, hiện nay đều ở xã Chương Xá, Hện Cẩm Khê, tỉnh P;
Vợ: Đỗ Thị Dung, S năm 1991 (đã ly hôn);
Bị cáo có 01 con, S năm 2011;
Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/12/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/12/2021. Hiện nay, bị cáo đang tại ngoại tại xã Chương Xá, Hện Cẩm Khê, tỉnh P.

5. Họ và tên: Hoàng Văn Học

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;
S ngày 10 tháng 11 năm 1992 tại Cẩm Khê, P;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12;
Nơi ĐKTT: Khu Gò Cao, xã Văn Khúc, Hện Cẩm Khê, P;
Bố đẻ: Hoàng Trung Văn, S năm 1968; Mẹ đẻ: Hoàng Thị Vương, S năm 1972, hiện nay đều ở xã Văn Khúc, Hện Cẩm Khê, tỉnh P;
Vợ: Phạm Thị Hiền, S năm 2002, hiện nay ở xã Văn Khúc, Hện Cẩm Khê, tỉnh P;
Bị cáo có 01 con, S năm 2018;
Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/12/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/12/2021. Hiện nay, bị cáo đang tại ngoại tại xã Văn Khúc, Hện Cẩm Khê, tỉnh P.

6. Họ và tên: Hoàng Văn Trung

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;
S ngày 04 tháng 08 năm 1997; tại Cẩm Khê, P;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12;
Nơi ĐKTT: Khu Gò Cao, xã Văn Khúc, Hện Cẩm Khê, P;
Bố đẻ: Hoàng Trung Văn, S năm 1968; Mẹ đẻ: Hoàng Thị Vương, S năm 1972, hiện nay đều ở xã Văn Khúc, Hện Cẩm Khê, tỉnh P;
Bị cáo chưa có vợ, con;
Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú vào ngày 31/12/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/01/2022. Hiện nay, bị cáo đang tại ngoại tại xã Văn Khúc, Hện Cẩm Khê, tỉnh P.

7. Họ và tên: Đỗ Thành Đô

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;
S ngày 18 tháng 05 năm 1988 tại Cẩm Khê, P;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12;
Nơi ĐKTT: Khu Dốc Ngát, xã Chương Xá, Hện Cẩm Khê, P;
Bố đẻ: Đỗ Văn Quyết, S năm 1959; Mẹ đẻ: Hoàng Thị Hiền, S năm 1963, hiện nay đều ở xã Chương Xá, Hện Cẩm Khê, tỉnh P;

Bị cáo chưa có vợ, con;
Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/12/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/12/2021. Hiện nay, bị cáo đang tại ngoại tại xã Chương Xá, Hện Cẩm Khê, tỉnh P.

8. Họ và tên: Trần Văn Thành

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

S ngày 07 tháng 09 năm 1991 tại Cẩm Khê, P;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12;

Nơi ĐKTT: Khu Xóm Chùa, xã Chương Xá, Hện Cẩm Khê, P;

Bố đẻ: Trần Văn Thắng, S năm 1964; Mẹ đẻ: Đỗ Thị Thuỷ, S năm 1968, hiện nay đều ở xã Chương Xá, Hện Cẩm Khê, tỉnh P;

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/12/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/12/2021. Hiện nay, bị cáo đang tại ngoại tại xã Chương Xá, Hện Cẩm Khê, tỉnh P.

9. Họ và tên: Phạm Thế S

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

S ngày 12 tháng 01 năm 1994 tại Cẩm Khê, P;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12;

Nơi ĐKTT: Khu Liên Tiếp, xã Văn Khúc, Hện Cẩm Khê, P;

Bố đẻ: Phạm Văn Văn, S năm 1972; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Hiền, S năm 1972, hiện nay đều ở xã Văn Khúc, Hện Cẩm Khê, tỉnh P;

Vợ: Nguyễn Thị Mai Lý, S năm 1999, hiện nay ở xã Văn Khúc, Hện Cẩm Khê, tỉnh P;

Bị cáo có 01 con, S năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú vào ngày 31/12/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/01/2022. Hiện nay, bị cáo đang tại ngoại tại xã Văn Khúc, Hện Cẩm Khê, tỉnh P.

10. Họ và tên: Hoàng Văn Hà

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

S ngày 02 tháng 10 năm 1988 tại Cẩm Khê, P;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12;

Nơi ĐKTT: Khu Tây Tiến 1, xã Phú Lạc, Hện Cẩm Khê, P;

Bố đẻ: Hoàng Kim Loan, S năm 1962; Mẹ đẻ: Đào Thị Hằng, S năm 1962, hiện nay đều ở xã Phú Lạc, Hện Cẩm Khê, tỉnh P;

Vợ: Nguyễn Thị Liên, S năm 1989, hiện nay ở xã Phú Lạc, Hện Cẩm Khê, tỉnh P;

Bị cáo có 03 con, lớn nhất S năm 2012, nhỏ nhất S năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/12/2021, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/12/2021. Hiện nay, bị cáo đang tại ngoại tại xã Phú Lạc, Hện Cẩm Khê, tỉnh P.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/12/2021, Đỗ Thành Đô, S năm 1988, Đỗ Đức Kỳ, S năm 1983 đều ở Khu Dộc Ngát, xã Chương Xá, Hện Cẩm Khê; Nguyễn Văn Thành, S năm 1994 ở khu Đ Răm, xã Chương Xá, Trần Văn Thành, S năm 1991 ở khu Xóm Chùa, xã Chương Xá, Trần Đức Toàn, S năm 1974 ở khu Đ Cạn, xã Chương Xá, Hoàng Văn Học, S năm 1992, Hoàng Văn Trung, S năm 1997 đều ở khu Gò Cao, xã Văn Khúc, Hện Cẩm Khê, Phạm Thế S, S năm 1994 ở khu Liên Tiếp, xã Văn Khúc và Hoàng Văn Hà, S năm 1988 ở khu Tây Tiến 1, xã Phú Lạc, Hện Cẩm Khê đến nhà Trần Quang Thuận, S năm 1982, ở khu Đ Răm, xã Chương Xá, Hện Cẩm Khê chơi. Tại đây, các đối tượng cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền, tất cả đều Đ ý. Thuận là người chuẩn bị 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếc kéo và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Sau đó, các đối tượng đi lên bãi đất trống trên đồi Quan Tượng, thuộc khu Đ Sáu, xã Chương Xá để đánh bạc (địa điểm này hiện nay do UBND xã Chương Xá quản lý). Tại đây, nhóm người này ngồi đánh bạc thành vòng tròn trên 01 mảnh bao tải xác rắn màu trắng, trải lên nền bãi đất trống trên đồi Quan Tượng.

Khi bắt đầu đánh bạc, các đối tượng thống nhất đặt trống cửa 100.000đ/ ván, ai đặt cao hơn thì tùy. Toàn dùng kéo cắt vỏ bao thuốc lá Thăng Long thành 04 quân bài hình tròn và là người cầm cái xóc đĩa ván đầu tiên. Trong số những người này, Trần Quang Thuận và Đỗ Đức Kỳ không trực tiếp tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem và cho những người còn lại vay tiền để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Đỗ Đức Kỳ đã cho Hoàng Văn Trung vay số tiền 5.000.000đ; cho Trần Đức Toàn vay số tiền 5.000.000đ; Trần Quang Thuận cho Phạm Thế S vay số tiền 5.000.000đ; cho Trần Đức Toàn vay số tiền 5.000.000đ để đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc liên tục đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an Hện Cẩm Khê, phối hợp cùng công an xã Chương Xá phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Do hoảng sợ nên khi bị bắt quả tang, Đỗ Đức Kỳ, Trần Đức Toàn, Phạm Thế S và Hoàng Văn Trung đã chạy thoát khỏi hiện trường. Khi bỏ chạy, Trần Đức Toàn đã cầm theo số tiền 9.650.000đ, Phạm Thế S cầm theo số tiền 5.500.000đ, Hoàng Văn Trung cầm theo số tiền 3.500.000đ.

Nhận thức được hành vi vi phạm của bản thân, ngày 31/12/2021, Trần Đức Toàn, Phạm Thế S và Hoàng Văn Trung đã đến Công an Hện Cẩm Khê đầu thú. Ngày 01/01/2022, Đỗ Đức Kỳ đã đến Công an Hện Cẩm Khê đầu thú. Các đối tượng đều khai nhận hành vi đánh bạc của bản thân vào ngày 23/12/2021 tại đồi Quan Tượng thuộc khu Đ Sáu, xã Chương Xá, Hện Cẩm Khê như đã nêu trên.

Về hình thức đánh bạc: Các đối tượng đánh bạc dưới hình thức đánh “xóc đĩa”, sát phạt nhau bằng tiền, cụ thể như sau: Người cầm cái cho 04 quân bài vào

trong 01 đĩa sứ, úp bát sứ lên rồi xóc và đặt ra giữa chiếu bạc. Những người chơi bắt đầu đặt cược ở cửa chẵn hoặc cửa lẻ, tổng cửa mỗi ván 100.000đ, ai đặt cao hơn thì tùy. Sau khi người chơi đặt cược xong thì người cầm cái mở bát ra để xem kết quả. Nếu có 02 quân bài hoặc 04 quân bài cùng màu thì người đặt cửa chẵn thắng, người đặt cửa lẻ thua. Nếu kết quả là có 03 quân bài cùng màu, 01 quân bài còn lại khác màu thì người đặt cửa lẻ thắng, người đặt cửa chẵn thua. Người cầm cái sẽ thu tiền đã đặt cửa của người thua bạc và trả cho người thắng bạc số tiền tương ứng với số tiền mà họ đã đặt cửa.

Quá trình điều tra đã làm rõ, khi tham gia đánh bạc Đỗ Thành Đô có 1.200.000đ, Nguyễn Văn Thành có 800.000đ, Trần Văn Thành có 1.000.000đ, Hoàng Văn Hà có 3.000.000đ, Hoàng Văn Học có 2.000.000đ, Trần Đức Toàn có 300.000đ, Phạm Thế S có 500.000đ, Hoàng Văn Trung có 500.000đ. Trần Quang Thuận có 10.000.000đ (Thuận cho Toàn vay 5.000.000đ và cho S vay 5.000.000đ để đánh bạc), Đỗ Đức Kỳ có 10.000.000đ (Kỳ cho Toàn vay 5.000.000đ và cho Trung vay 5.000.000đ để đánh bạc). Đến thời điểm hiện tại, Toàn, S và Trung đều đã trả lại đủ tiền cho Thuận và Kỳ. Các bị can sử dụng T bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc và không phải nộp tiền “hồ” (tiền thuê địa điểm đánh bạc) hay bất kì khoản tiền nào khác cho ai.

Như vậy, tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc của các bị can là 29.300.000đ (hai mươi chín triệu ba trăm nghìn Đ).

Vật chứng thu giữ tại nơi các đối tượng ngồi đánh bạc: 01 (một) bát sứ; 01 (một) đĩa sứ, bị vỡ thành 05 mảnh; 01 (một) mảnh bao tải xác rắn màu trắng; 04 (bốn) quân bài hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 05 (năm) mảnh vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 (một) chiếc kéo nhựa màu đỏ; Số tiền 10.650.000đ (mười triệu sáu trăm năm mươi nghìn Đ). Đối với số vật chứng này, Viện KSND Hện Cẩm Khê đã ra quyết định gửi vật chứng đến Chi cục THADS Hện Cẩm Khê chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn Thành, Trần Đức Toàn, Đỗ Đức Kỳ, Trần Quang Thuận, Hoàng Văn Học, Hoàng Văn Trung, Đỗ Thành Đô, Trần Văn Thành, Phạm Thế S và Hoàng Văn Hà đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau về phương thức, thủ đoạn phạm tội và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa xét xử ngày 20/CT- VKSC ngày 30 tháng 3 năm 2022 Viện Kiểm sát nhân dân Hện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Thành, Trần Đức Toàn, Đỗ Đức Kỳ, Trần Quang Thuận, Hoàng Văn Học, Hoàng Văn Trung, Đỗ Thành Đô, Trần Văn Thành, Phạm Thế S và Hoàng Văn Hà về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Qua quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thú nhận hành vi phạm tội nay không còn lời bào chữa nào khác.

Tại phiên tòa xét xử ngày 30 tháng 3 năm 2022 Viện Kiểm sát nhân dân Hện Cẩm Khê thực hành quyền công tố và truy tố vụ án về tội danh: Tội danh: Tuy nhiên về các bị cáo Nguyễn Văn Thành, Trần Đức Toàn, Đỗ Đức Kỳ, Trần Quang Thuận, Hoàng Văn Học, Hoàng Văn Trung, Đỗ Thành Đô, Trần Văn Thành, Phạm Thế S và Hoàng Văn Hà phạm tội “Đánh bạc”

1, *p* đông khoản 1 Điều 321; điểm 1 khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn Thành từ 07 đến 10 tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 23/12/2021 đến ngày 29/12/2021) là 06 ngày. Thêi h'n tĩ tYnh tũ nguybị cáo đi chấp hành án.

H×nh ph't bæ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Thành.

2, *p* đông khoản 1 Điều 321; điểm 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Đức Toàn từ 06 đến 07 tháng tù. Thêi h'n tĩ tYnh tũ nguybị cáo đi chấp hành án.

H×nh ph't bæ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Đức Toàn.

3, *p* đông khoản 1 Điều 321; điểm 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Đỗ Đức Kỳ từ 06 đến 07 tháng tù. Thêi h'n tĩ tYnh tũ nguybị cáo đi chấp hành án.

H×nh ph't bæ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Đức Kỳ.

4, *p* đông khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Quang Thuận từ 21 đến 24 th,ng c¶i t'ò kh«ng giam gi÷, ®Ước trở thêi gian tạm giữ lụ 06 ngày (từ ngày 23/12/2021 đến ngày 29/12/2021) quy ®æi b»ng 18 ngày c¶i t'ò kh«ng giam gi÷. Ph't bæ xung 15.000.000đ(Mười lăm triệu Đ) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

5, *p* đông khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hoàng Văn Học từ 18 đến 21 th,ng c¶i t'ò kh«ng giam gi÷, ®Ước trở thêi gian tạm giữ lụ 06 ngày (từ ngày 23/12/2021 đến ngày 29/12/2021) quy ®æi b»ng 18 ngày c¶i t'ò kh«ng giam gi÷. Ph't bæ xung 10.000.000đ(Mười triệu Đ) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

6, *p* đông khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hoàng Văn Trung từ 12 đến 15 th,ng c¶i t'ò kh«ng giam gi÷. Ph't bæ xung 10.000.000đ(Mười triệu Đ) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

7, *p* đông khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Đỗ Thành Đô từ 15 đến 18 th,ng c¶i t'ò kh«ng giam gi÷, ®Ước trở thêi gian tạm giữ lụ 06 ngày (từ ngày 23/12/2021 đến ngày 29/12/2021) quy ®æi b»ng 18 ngày c¶i t'ò kh«ng giam gi÷. Ph't bæ xung 10.000.000đ(Mười triệu Đ) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

8, *p* đông khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Văn Thành từ 15 đến 18 tháng, công t'ô không giam giữ, @uất trở
thời gian tạm giữ 06 ngày (từ ngày 23/12/2021 đến ngày 29/12/2021) quy @æi
b»ng 18 ngày công t'ô không giam giữ. Ph't bæ xung 10.000.000đ(Mười triệu Đ) để
nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

9, ,p đông khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;
Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Phạm Thế S từ 12 đến 15 tháng, công t'ô không giam giữ. Ph't bæ
xung 10.000.000đ(Mười triệu Đ) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ
thu nhập cho bị cáo.

10, ,p đông khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;
Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hoàng Văn Hà từ 18 đến 21 tháng, công t'ô không giam giữ, @uất trở
thời gian tạm giữ 06 ngày (từ ngày 23/12/2021 đến ngày 29/12/2021) quy @æi
b»ng 18 ngày công t'ô không giam giữ. Ph't bæ xung 10.000.000đ(Mười triệu Đ) để
nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy Đ
tại Điều 99, 100, 101 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án các bị
cáo Trần Quang Thuận, Hoàng Văn Học, Hoàng Văn Trung, Đỗ Thành Đô, Trần
Văn Thành, Phạm Thế S và Hoàng Văn Hà phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các
quy Đ về cải tạo không giam giữ.

Trường hợp các bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời
gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ
cộng Đ trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy Đ tại khoản 4, Điều 36 của
Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng Đ là 04 giờ/ 01 ngày/1 bị cáo và
05 ngày/01 tuần/1 bị cáo.

* VÒ xử lý vết chong: ,p đông điểm a, b khoản 1 @iỜu 47 Bé luật h×nh sự;
khoản 2 @iỜu 106 Bé luật tè tông h×nh sự.

Tpch thu tiâu hu: 01 (một) bát sứ, 01 (một) đĩa sứ, bị vỡ thành 05 mảnh; 01
(một) mảnh bao tải xác rắn màu trắng; 04 (bốn) quân bài hình tròn cắt từ vỏ bao
thuốc lá Thăng Long; 05 (năm) mảnh vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 (một) chiếc
kéo nhựa màu đỏ.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 10.650.000đ (mười triệu sáu
trăm năm mươi nghìn Đ).

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu vật chứng ngày 01/4/2022 tại Chi
cục Thi hành án dân sự Hện Cẩm Khê)

Tịch thu, truy thu của bị cáo bị cáo Trần Quang Thuận số tiền 9.825.000đ;
Tịch thu, truy thu của bị cáo Đỗ Đức Kỳ số tiền 8.325.000đ; Tịch thu, truy thu của
bị cáo Phạm Thế S số tiền 500.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước.

* VÒ ,n phÝ: ,p đông khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a
khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy
ban thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buéc các bị cáo Nguyễn Văn Thành, Trần Đức Toàn, Đỗ Đức Kỳ, Trần Quang
Thuận, Hoàng Văn Học, Hoàng Văn Trung, Đỗ Thành Đô, Trần Văn Thành, Phạm

Thế S và Hoàng Văn Hàm mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn Đ) tiền, n
phÝ h×nh sù s- thÈm.

Căn cứ vào c,c chøng cø vụ tại liÖu ®· ®uíc thÈm tra t'i phiªn toµ, c'n cø
vào kÕt qu¶ tranh luÈn t'i phiªn toµ trªn c- sẽ xem xÐt ®Çy ®ñ toµn diÖn c,c
chøng cø, ý kiÖn cña KiÓm s,t viªn cña bÞ c,o vụ người tham gia tè tông kh,c.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được
tranh tụng tại phiên tòa, Hội Ð xét xử nhận Ð như sau:

[1]. Về hành vi, quyết Ð tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện Cẩm Khê,
Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình
điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Ð của Bộ
luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến
hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Ð của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành
tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Ð tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người
tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy Ð và hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác Ð các bị cáo có tội: XÐt lời nhÈn tói cña các bÞ
c,o t'i phiªn toµ h«m nay họµn toµn phĩ hĩp vĩi lời khai của người lµm chøng, phĩ
hĩp vĩi lời khai của các bÞ c,o tại cơ quan điều tra, phĩ hĩp vĩi biªn b¶n bắt người
phạm tội quả tang cña c- quan ®iÖu tra vµ vÈt chøng ®· thu ®uíc phĩ hĩp vĩi c,c
tại liÖu kh,c cũ trong hã s-. Như vÈy, cũ ®ñ c- sẽ kÕt luÈn:Hành vi đánh bạc dưới
hình thức đánh “xóc đĩa”, được thua bằng tiền trong khoảng thời gian từ 14 giờ 00
phút đến 16 giờ 30 phút ngày 23/12/2021 tại bãi đất trống trên đồi Quan Tượng,
thuộc khu Ð Sáu, xã Chương Xá, Hện Cẩm Khê, tỉnh P (do Uỷ ban nhân dân xã
Chương Xá, Hện Cẩm Khê quản lý) với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc
là 29.300.000đ (hai mươi chín triệu ba trăm nghìn Đ) là do các bị can Trần Quang
Thuận, Đỗ Thành Đô, Trần Văn Thành, Nguyễn Văn Thành, Đỗ Đức Kỳ, Trần Đức
Toản, Hoàng Văn Học, Hoàng Văn Trung, Phạm Thế S và Hoàng Văn Hà gây ra.

Các bị cáo Đỗ Thành Đô, Trần Văn Thành, Nguyễn Văn Thành, Trần Đức
Toản, Hoàng Văn Học, Hoàng Văn Trung, Phạm Thế S và Hoàng Văn Hà là những
người đánh bạc, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò là người thực
hành trong vụ án Ð phạm này. Các bị cáo Trần Quang Thuận và Đỗ Đức Kỳ là
người cho các đối tượng trên vay tiền để đánh bạc. Thuận và Kỳ không trực tiếp
thực hiện hành vi đánh bạc nên là Ð phạm với vai trò người giúp sức trong vụ án
này.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt
được quy Ð tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy Ð:

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng
tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 Đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000
Đ nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy Ð tại
Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy Ð tại Điều 322
của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ
20.000.000 Đ đến 100.000.000 Đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc
phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

...”

[3] Xét tính chất vô, n lụ nguy hiÔm cho x· hêi, hụnh vi cĩa các bP c, o @· g©y mÊt trÊt tù trP an ẽ @Pa phư-ng. Bêi lĩ vÊn n'n cê b'c lụ mét trong c,c tÔ n'n x· hêi mụ nhũ nước ta @ang qu¶n lý chÆt chĩ, nghiã m cÊm mãi tæ chøc, c, nh©n tở chức đánh bạc, @, nh b'c dưi mãi h×nh thøc @Ó lụm lụnh m'n h c,c quan hỖ x· hêi, tở viÔc @, nh b'c thưng dÊn @Ôn nh÷ng tẻi ph' m kh, c, ảnh hưởng đến trÊt tù c«ng céng v× vÊy @Êu tranh vớ tẻi nuy lụ rÊt cÇn thiÔt, cÇn đưa ra xĐt xõ nghiã m trưc ph,p luÊt.

[4]. Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như sau:

[4.1]. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Thành có 01 tiền án tại Bản án số 03/2016/HSST ngày 03/02/2016, bị can bị xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong án phí và hình phạt vào ngày 28/04/2021. Bị cáo chưa được xóa án tích nhưng đến ngày 23/12/2021 bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới do đó bị cáo Thành phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Trước khi áp dụng hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy Đ tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. V× vÊy cÇn xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4.2]. Đối với bị cáo Đỗ Đức Kỳ, Trần Đức Toàn có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về tội đánh bạc nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc và cách ly bị cáo Toàn, bị cáo Kỳ ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Trước khi áp dụng hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đến Công an Hện Cẩm Khê đầu thú khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Toàn có bố đẻ là ông Trần Văn Nhiệm được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo Kỳ có bố đẻ là ông Đỗ Quyết Chiến là thương binh hạng A nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3]. Đối với các bị cáo Trần Quang Thuận, Hoàng Văn Học, Hoàng Văn Trung, Đỗ Thành Đô, Trần Văn Thành, Phạm Thế S và Hoàng Văn Hà đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Văn Trung, Phạm Thế S sau khi phạm tội đã đến Công an Hện Cẩm Khê đầu thú khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình; Bị cáo Trần Quang Thuận có bố đẻ là ông Trần Văn Đà được nhà nước tặng thưởng H chương kháng chiến hạng nhất,

bị cáo Hoàng Văn Hà có ông nội là Hoàng Văn Lắm được nhà nước tặng thưởng H chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì nên bị cáo Trung, S, Thuận, Hà được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo đều có nơi cư trú ổn Đ, rõ ràng. V× vĒy cả thÓ ,p đông mét mœc h×nh ph't kh«ng nhĒt thiŒt ph¶i c,ch ly các bP c,o ra khái ®ēi sēng x· hēi mụ cho các bP c,o c¶i t'oi t'i ®Pa ph-ng, vÒ tēi bP c,o ®· thùc hiŒn, nh thŒ cōng cã t,c đông gi,o dōc ri-ng vư phBng ngōa chung, thŒ hiŒn ®ēng lēi xĐt xō h×nh sù vư chÝnh s,ch khoan hāng cĩa Nhự níc ®ēi vớ ngēi ph'm tēi.

[5] VŒ h×nh ph't bœ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy Đ “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 Đ đến 50.000.000Đ”.

Căn cứ vào tình hình tài sản và thu nhập thực tế của các bị cáo: Xét thấy bị cáo Trần Quang Thuận, Hoàng Văn Hà có tài sản, là lao động có thu nhập; Các bị cáo Hoàng Văn Học, Hoàng Văn Trung, Đỗ Thành Đô, Trần Văn Thành, Phạm Thế S không có tài sản nhưng là lao động có thu nhập nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy Đ tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Đỗ Đức Kỳ, Trần Đức Toàn, Nguyễn Văn Thành.

[6] VŒ xử lý vĒt chōng:

§ēi vớ 01 (một) bát sứ, 01 (một) đĩa sứ, bị vỡ thành 05 mảnh; 01 (một) mảnh bao tải xác rắn màu trắng; 04 (bốn) quân bài hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 05 (năm) mảnh vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 (một) chiếc kéo nhựa màu đỏ. Đây là vật mà các bị cáo sử dụng để làm công cụ phương tiện để đánh bạc nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 10.650.000đ (mười triệu sáu trăm năm mươi nghìn Đ). Đây là khoản tiền thu tại chỗ do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền các bị cáo cầm theo khi bỏ trốn cụ thể: Bị cáo Toàn cầm theo số tiền 9.650.000đ, bị cáo Trung cầm theo số tiền 3.500.000đ, bị cáo S cầm theo số tiền 5.500.000đ. Quá trình giải quyết vụ án các bị cáo trình bày số tiền cầm khi bỏ trốn đã trả vào khoản tiền vay khi đánh bạc cho bị cáo Kỳ, bị cáo Thuận. Bị cáo Trần Quang Thuận nhất trí nộp lại số tiền 9.825.000đ, bị cáo Đỗ Đức Kỳ nhất trí nộp lại số tiền 8.325.000đ, bị cáo Phạm Thế S nhất trí nộp lại số tiền 500.000đ. Vì vậy cần tịch thu số tiền này để nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Cẩm Khê thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với các bị cáo và việc xử lý vụ án. Hội Đ xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Các bP c,o ®uíc quyŒn kh,ng c,o theo quy ®Pnh cĩa ph,p luĒt .

V× c,c lĒ tr^n,

QuyŒt ®Pnh:

Căn cứ Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn Thành, Trần Đức Toàn, Đỗ Đức Kỳ, Trần Quang Thuận, Hoàng Văn Học, Hoàng Văn Trung, Đỗ Thành Đô, Trần Văn Thành, Phạm Thế S và Hoàng Văn Hà phạm tội “Đánh bạc”.

1, *p* đông khoản 1 Điều 321; điểm 1 khoản 1 Điều 51; điểm 1 khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn Thành 08 (Tám) tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ là 06 ngày (từ ngày 23/12/2021 đến ngày 29/12/2021). Thêi h'n tĩ tĩnh tĩ nguy bị cáo đi chấp hành án.

H×nh ph't b×e sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Thành.

2, *p* đông khoản 1 Điều 321; điểm 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Đức Toàn 06 (Sáu) tháng tù. Thêi h'n tĩ tĩnh tĩ nguy bị cáo đi chấp hành án.

H×nh ph't b×e sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Đức Toàn.

3, *p* đông khoản 1 Điều 321; điểm 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Đỗ Đức Kỳ 06 (Sáu) tháng tù. Thêi h'n tĩ tĩnh tĩ nguy bị cáo đi chấp hành án.

H×nh ph't b×e sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Đức Kỳ.

4, *p* đông khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm 1, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Quang Thuận 21 (Hai một) tháng tù, ng c¶i t'ỏ kh«ng giam giữ, ®uíc trở thêi gian tạm giữ lụ 06 ngày (từ ngày 23/12/2021 đến ngày 29/12/2021) quy ®æi b»ng 18 ngày c¶i t'ỏ kh«ng giam giữ, c¶n ph¶i thi hụnh 20 (hai mươi) tháng 12 (mười hai) ngày c¶i t'ỏ kh«ng giam giữ. Thêi h'n c¶i t'ỏ kh«ng giam giữ tĩnh tĩ nguy UBND xã Chương Xá, Hện Cẩm Khê, P nhËn ®uíc quy Ỗt ®Pnh thi hụnh ,n vụ b¶n sao b¶n ,n. Giao bP c,o cho UBND xã Chương Xá, Hện Cẩm Khê, P gi,m s,t gi,o dộc. Gia ®×nh bP c,o cũ tr, ch nhP'm phêi híp cĩng chYnh quy Ỗn ®Pa phư-ng trong vi Ỗc gi,m s,t, gi,o dộc bP c,o.

H×nh ph't b×e sung: Ph't b×e xung bP c,o Trần Quang Thuận 13.000.000đ (Mười ba triệu Đ) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

5, *p* đông khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm 1, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hoàng Văn Học 18 (mười tám) tháng tù, ng c¶i t'ỏ kh«ng giam giữ, ®uíc trở thêi gian tạm giữ lụ 06 ngày (từ ngày 23/12/2021 đến ngày 29/12/2021) quy ®æi b»ng 18 ngày c¶i t'ỏ kh«ng giam giữ, c¶n ph¶i thi hụnh 17 (mười bảy) tháng 12 (mười hai) ngày c¶i t'ỏ kh«ng giam giữ. Thêi h'n c¶i t'ỏ kh«ng giam giữ tĩnh tĩ nguy UBND xã Văn Khúc, Hện Cẩm Khê, P nhËn ®uíc quy Ỗt ®Pnh thi hụnh ,n vụ b¶n sao b¶n ,n. Giao bP c,o cho UBND xã Văn Khúc, Hện Cẩm Khê, P gi,m s,t

gi, o dộc. Gia ®×nh bÞ c, o c¸ tr, ch nhÞ¸m phòi híp cïng chÝnh quyÒn ®Þa phư-ng trong viÖc gi, m s, t, gi, o dộc bÞ c, o.

H×nh ph't bæ sung: Ph't bæ xung bÞ c, o Hoàng Văn Học 10.000.000đ (Mười triệu Đ) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

6, ,p dông khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử ph't: Hoàng Văn Trung 12 (mười hai) th, ng c¶i t' o kh«ng giam gi÷. Thêi h'n c¶i t' o kh«ng giam gi÷ tÝnh tõ nguy UBND xã Văn Khúc, Hện Cẩm Khê, P nhËn ®uíc quyÖt ®Þnh thi hính , n vụ b¶n sao b¶n , n. Giao bÞ c, o cho UBND xã Văn Khúc, Hện Cẩm Khê, P gi, m s, t gi, o dộc. Gia ®×nh bÞ c, o c¸ tr, ch nhÞ¸m phòi híp cïng chÝnh quyÒn ®Þa phư-ng trong viÖc gi, m s, t, gi, o dộc bÞ c, o.

H×nh ph't bæ sung: Ph't bæ xung bÞ c, o Hoàng Văn Trung 10.000.000đ (Mười triệu Đ) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

7, ,p dông khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử ph't: Đỗ Thành Đô 15 (mười lăm) th, ng c¶i t' o kh«ng giam gi÷, ®uíc trõ thêi gian tạm giữ lụ 06 ngày (từ ngày 23/12/2021 đến ngày 29/12/2021) quy ®æi b»ng 18 ngày c¶i t' o kh«ng giam gi÷, cñn ph¶i thi hính 14 (mười bốn) th, ng 12 (mười hai) ngày c¶i t' o kh«ng giam gi÷. Thêi h'n c¶i t' o kh«ng giam gi÷ tÝnh tõ nguy UBND xã Chương Xá, Hện Cẩm Khê, P nhËn ®uíc quyÖt ®Þnh thi hính , n vụ b¶n sao b¶n , n. Giao bÞ c, o cho UBND xã Chương Xá, Hện Cẩm Khê, P gi, m s, t gi, o dộc. Gia ®×nh bÞ c, o c¸ tr, ch nhÞ¸m phòi híp cïng chÝnh quyÒn ®Þa phư-ng trong viÖc gi, m s, t, gi, o dộc bÞ c, o.

H×nh ph't bæ sung: Ph't bæ xung bÞ c, o Đỗ Thành Đô 10.000.000đ (Mười triệu Đ) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

8, ,p dông khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử ph't: Trần Văn Thành 15 (mười lăm) th, ng c¶i t' o kh«ng giam gi÷, ®uíc trõ thêi gian tạm giữ lụ 06 ngày (từ ngày 23/12/2021 đến ngày 29/12/2021) quy ®æi b»ng 18 ngày c¶i t' o kh«ng giam gi÷, cñn ph¶i thi hính 14 (mười bốn) th, ng 12 (mười hai) ngày c¶i t' o kh«ng giam gi÷. Thêi h'n c¶i t' o kh«ng giam gi÷ tÝnh tõ nguy UBND xã Chương Xá, Hện Cẩm Khê, P nhËn ®uíc quyÖt ®Þnh thi hính , n vụ b¶n sao b¶n , n. Giao bÞ c, o cho UBND xã Chương Xá, Hện Cẩm Khê, P gi, m s, t gi, o dộc. Gia ®×nh bÞ c, o c¸ tr, ch nhÞ¸m phòi híp cïng chÝnh quyÒn ®Þa phư-ng trong viÖc gi, m s, t, gi, o dộc bÞ c, o.

H×nh ph't bæ sung: Ph't bæ xung bÞ c, o Trần Văn Thành 10.000.000đ (Mười triệu Đ) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

9, ,p dông khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử ph't: Phạm Thế S 12 (mười hai) th, ng c¶i t' o kh«ng giam gi÷. Thêi h'n c¶i t' o kh«ng giam gi÷ tÝnh tõ nguy UBND xã Văn Khúc, Hện Cẩm Khê, P nhËn ®uíc quyÖt ®Þnh thi hính , n vụ b¶n sao b¶n , n. Giao bÞ c, o cho UBND xã Văn Khúc, Hện Cẩm Khê, P gi, m s, t gi, o dộc. Gia ®×nh bÞ c, o c¸ tr, ch nhÞ¸m phòi híp cïng chÝnh quyÒn ®Þa phư-ng trong viÖc gi, m s, t, gi, o dộc bÞ c, o.

H×nh ph't b×e sung: Ph't b×e xung bÞ c, o Phạm Thế S 10.000.000đ(Mười triệu Đ) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

10, ,p đông khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử ph't: Hoàng Văn Hà 18 (mười tám) th,ng c¶i t'ò kh«ng giam gi÷, @uíc trở thêi gian tạm giữ lụ 06 ngày (từ ngày 23/12/2021 đến ngày 29/12/2021) quy @æi b»ng 18 ngày c¶i t'ò kh«ng giam gi÷, cßn ph¶i thi hụnh 17 (mười bảy)th,ng 12 (mười hai) ngày c¶i t'ò kh«ng giam gi÷. Thêi h'n c¶i t'ò kh«ng giam gi÷ tÝnh tở nguy UBND xã Phú Lạc, Hện Cẩm Khê, P nhËn @uíc quyÔt @Þnh thi hụnh ,n vụ b¶n sao b¶n ,n. Giao bÞ c, o cho UBND xã Phú Lạc, Hện Cẩm Khê, P gi, m s, t gi, o dộc. Gia @×nh bÞ c, o cã tr, ch nhÞ'm phêi híp cõng chÝnh quyÔn @Þa phư-ng trong viÖc gi, m s, t, gi, o dộc bÞ c, o.

H×nh ph't b×e sung: Ph't b×e xung bÞ c, o Hoàng Văn Hà 10.000.000đ(Mười triệu Đ) để nộp vào ngân sách nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

* Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy Đ tại Điều 99, 100, 101 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án các bị cáo Trần Quang Thuận, Hoàng Văn Học, Hoàng Văn Trung, Đỗ Thành Đô, Trần Văn Thành, Phạm Thế S và Hoàng Văn Hà phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy Đ về cải tạo không giam giữ.

Trường hợp các bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng Đ trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy Đ tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng Đ là 04 giờ/ 01 ngày/1 bị cáo và 05 ngày/01 tuần/1 bị cáo.

* VÒ xõ lý vËt chøng: ,p đông điểm a, b khoản 1 @iÒu 47 Bé luËt h×nh sù; khoản 2 @iÒu 106 Bé luËt tè tång h×nh sù.

TÞch thu tiªu hu: 01 (một) bát sứ, 01 (một) đĩa sứ, bị vỡ thành 05 mảnh; 01 (một) mảnh bao tải xác rắn màu trắng; 04 (bốn) quân bài hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 05 (năm) mảnh vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 (một) chiếc kéo nhựa màu đỏ.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 10.650.000đ (mười triệu sáu trăm năm mươi nghìn Đ).

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu vật chứng ngày 01/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Hện Cẩm Khê)

Tịch thu, truy thu của bị cáo bị cáo Trần Quang Thuận số tiền 9.825.000đ; Tịch thu, truy thu của bị cáo Đỗ Đức Kỳ số tiền 8.325.000đ; Tịch thu, truy thu của bị cáo Phạm Thế S số tiền 500.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước.

* VÒ ,n phÝ: ,p đông khoản 2 Điều 136 Bộ luật tổ tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buéc các bị cáo Nguyễn Văn Thành, Trần Đức Toàn, Đỗ Đức Kỳ, Trần Quang Thuận, Hoàng Văn Học, Hoàng Văn Trung, Đỗ Thành Đô, Trần Văn Thành, Phạm

Thế S và Hoàng Văn Hàm mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn Đ) tiền, n
phý h×nh sù s- thỀm.

Áp dụng @iỜu 26 LuỀt thi hុnh ,n d©n sù, các bP c,o ph¶i thực hiỜn nghƯa
vô thi hុnh ,n d©n sù, nếu không tù nguyỜn thi hុnh ,n thì bP cưỡng chỖ thi hុnh
,n theo quy @Pnh t'i @iỜu 7a, điều9 LuỀt thi hុnh ,n d©n sù.

Trong h'n 15 ngày kÓ tổ ngày tuy^n ,n s- thỀm c,c bP c,o (cã mÆt) @ưc
quyỜn kh,ng c,o b¶n ,n s- thỀm @Oy^u cÇu Toạ ,n nh©n d©n tỜnh phó thả xĐt
xô phúc thỀm./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Hện, tỉnh;
- Công an H.Cẩm Khê;
- Chi cục THADS H.Cẩm Khê;
- Sở tư pháp tỉnh P;
- THA- HS;
- Các

cáo;

- UBND xã Chương Xá, Hện Cẩm Khê;
- UBND xã Văn Khúc, Hện Cẩm Khê;
- UBND xã Phú Lạc, Hện Cẩm Khê;
- Lưu HS;
- Lưu Vp.

Đinh Thị Thu Hên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2023/HS-ST
Ngày 20 tháng 6 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Bích Lược.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông

Ông

Bà.....

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Hồng Đăng** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa:

Ông.....**Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số:172/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ tên: **NGUYỄN VĂN HIỆU**; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; S năm 1968 - Nơi cư trú: khu Gò Tre, xã Phụng Vĩ, Hện Cẩm Khê, tỉnh P thôn; nghề nghiệp:Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo:Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Nguyễn Văn Mài - Đã chết; mẹ đẻ: Nguyễn Thị Năng - Đã chết; anh, chị em ruột: có 10 người, bị cáo là con thứ chín; vợ: Nguyễn Thị Nguyệt, S năm 1970, con: Có 05 con; lớn nhất S năm 1990, nhỏ nhất S năm 2007 ; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 28/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Luật sư Chu Văn Quyền - Công ty luật hợp danh Hùng Vương -

Đoàn luật sư tỉnh P (Vắng mặt)

(Bị cáo có mặt)

Bị hại: Nguyễn Thị Nguyệt, S năm 1970 (Có mặt)

TT: khu Gò Tre, xã Phụng Vĩ, Hện Cẩm Khê, tỉnh P

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 30/12/2022, sau khi đã uống rượu tại đám giỗ, Nguyễn Văn Hiệu, S năm 1968 đi về nhà mình ở khu Gò Tre, xã Phụng Vĩ, Hện Cẩm Khê, tỉnh P. Khi về đến nhà, Hiệu thấy vợ là chị Nguyễn Thị Nguyệt, S năm 1970 cùng cháu ngoại là Nguyễn Phương Thảo (03 tuổi) đã về và đang ngồi ở trong bếp. Do bức tức vì chị Nguyệt đưa cháu Thảo đi học từ sáng, trưa không về nhà và mấy ngày gần đây chị Nguyệt có thái độ bỏ mặc, không chăm lo cơm nước cho Hiệu nên Hiệu chửi và lấy chiếc mũ cối đang đội trên đầu ném về phía chị Nguyệt nhưng không trúng. Hiệu tiếp tục đi lại chỗ chị Nguyệt đang ngồi, dùng tay nắm 01 cái vào đầu chị Nguyệt, dẫn đến hai bên răng co, lòi nhau ra sân, vừa đi vừa cãi chửi nhau.

Khi ra đến sân, Hiệu dùng tay trái túm tóc chị Nguyệt, tay phải nắm 2 đến 3 phát vào mặt và vào người chị Nguyệt rồi Hiệu đi vào trong nhà ngồi tại bàn uống nước. Chị Nguyệt đứng ở sân chửi bới, rồi đi vào chỗ giường ngủ của Hiệu kê ở phòng khách, dùng tay kéo rách chiếc màn đang treo ở đầu giường và nói: “*Hôm nay*

tao kéo màn cho mày nằm trần, cho muỗi đốt mày chết đi”, chị Nguyệt kéo màn ra đến sân và nói: *“Hôm nay tao thách mày giết tao”*. Thấy vậy, Hiệu đi lại phía giường lấy một con dao, dạng dao quắm dài 90cm, có lưỡi dao và cán đều bằng kim loại, lưỡi dao dài 27cm, bản rộng nhất 4,5cm, có 01 lưỡi sắc để dưới gầm giường đi ra sân đến chỗ chị Nguyệt đang đứng. Hiệu dùng tay trái túm tóc ở đỉnh đầu chị Nguyệt và kéo xuống khiến chị Nguyệt ngã xuống nền sân bê tông. Lúc này chị Nguyệt nằm nghiêng, co chân, hai tay bo gáy còn Hiệu đứng ở phía trong hướng đối diện, gần bụng chị Nguyệt. Hiệu nói: *“Tao chém chết mày”* rồi đứng trong tư thế khom người, tay phải vung dao lên về phía sau và chém thẳng theo hướng từ trên xuống dưới vào phần đầu của chị Nguyệt nhưng phần mũi dao bị cắm xuống nền sân bê tông, phần lưỡi dao trúng vào trán của chị Nguyệt gây vết thương vùng trán đỉnh dài 03cm, sâu lóc da 01cm, rách cân galia khiến chị Nguyệt bất tỉnh. Hiệu chém 01 nhát rồi rút dao tại sân và đi vào nhà uống nước, chị Nguyệt nằm ở sân khoảng 1 đến 2 phút rồi tỉnh dậy chạy vào trong bếp dắt theo cháu Thảo chạy ra phía ngoài cổng hô hoán thì gặp chị Nguyễn Thị Hiện, S năm 1981, trú tại khu Gò Tre, xã Phụng Vĩ, Hện Cẩm Khê nhờ chị Hiện trình báo Cơ quan Công an. Sau đó, chị Nguyệt được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Trung tâm y tế Hện Cẩm Khê.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Cẩm Khê đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 con dao, dạng dao quắm, dài 90 cm, lưỡi dao và cán dao đều bằng kim loại, lưỡi dao dài 27cm, bản rộng nhất 4,5cm, có 01 lưỡi sắc, phần lưỡi dao bị cong vênh. Thu giữ chất dịch màu nâu đỏ tại hiện trường (nghi máu người) vào 01 cuộn bông để phục vụ giám Đ.

Tại kết luận giám Đ pháp ADN số HT34.23/PY-XNSH ngày 08/02/2023 của Viện pháp y Quân đội kết luận: *“Dấu vết trên cuộn bông thu tại hiện trường (ký hiệu M1) gửi giám Đ có S phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của bà Nguyễn Thị Nguyệt (ký hiệu A1). Dấu vết trên con dao quắm thu tại hiện trường (ký hiệu M2) gửi giám Đ có S phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường bị tạp nhiễm, trong đó có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của bà Nguyễn Thị Nguyệt (ký hiệu A1)”*.

Về tổn thương cơ thể chị Nguyễn Thị Nguyệt, tại bản kết luận giám Đ pháp y về thương tích số 22/TgT/2023 ngày 13/02/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh P kết luận: *“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị Nguyệt là 01% (Một phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Vết sọc vùng đỉnh đầu do tác động của vật sắc gây nên. Thái dương phải, vùng má phải, má trái, mu bàn tay không để lại tổn thương nên không xác Đ được cơ chế gây chấn thương”*.

Tại bản Cáo trạng số: 247/CT-VKSPT-P2 ngày 17/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố bị cáo: Nguyễn Văn Hiệu về tội: “Giết người” theo quy Đ tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P giữ quyền công tố luận tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố để cấu thành tội: “Giết người” đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đ xét xử:

Áp dụng Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm p, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Vương Văn Nam từ năm đến năm tù về tội: “Giết người”.
Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 28/02/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thanh toán T bộ 6.000.000Đ tiền viện phí cho bị hại. Bị hại không đề nghị bồi thường thêm gì.

Về xử lý vật chứng: 01 con dao, dạng dao quắm, dài 90 cm, có lưỡi dao và cán dao đều bằng kim loại, lưỡi dao dài 27cm, bản rộng nhất 4,5cm, có 01 lưỡi sắc, phần lưỡi dao bị cong vênh là công cụ phương tiện phạm tội tịch thu tiêu hủy

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy Đ của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đúng như Cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội Đ xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy Đ và phù hợp với pháp luật.

[2] Về những chứng cứ xác Đ bị cáo có tội:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác Đ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn Hiệu như sau:

Ngày 30/12/2022, do bức tức về việc mấy ngày trước đó chị Nguyệt có thái độ thờ ơ, không quan tâm, để ý đến Hiệu trong cuộc sống hàng ngày, Hiệu đã dùng tay đánh, đập nhiều cái vào mặt, người của chị Nguyệt. Sau đó, giữa hai bên tiếp tục lời qua tiếng lại, chị Nguyệt kéo rách màn ở giường ngủ của Hiệu, có lời nói thách thức, Hiệu lấy dao quắm, đi ra sân, túm tóc giật chị Nguyệt ngã ra sân và dùng dao quắm chém 01 nhát vào đầu của chị Nguyệt, do phần mũi dao va chạm với nền sân bê tông bị cản lại, còn phần lưỡi dao tác động vào vùng trán chị Nguyệt gây vết thương dài 03cm, sâu lóc da 01cm, rách cân galia, tỉ lệ tổn hại sức khỏe cho chị Nguyệt là 01%.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng con dao quắm là hung khí nguy hiểm chém vào đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể quyết Đ đến sự sống của con người nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi gây nguy hiểm cho tính mạng của bị hại. Hành vi

của bị cáo thể hiện sự côn đồ hung hãn, coi thường tính mạng của người khác, bị hại không chết là ngoài ý thức, mong muốn chủ quan của bị cáo nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt đã hoàn thành. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt xem xét bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã có trách nhiệm thanh toán T bộ số tiền viện phí cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hành vi của bị cáo có một phần lỗi của phía bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 con dao, dạng dao quắm, dài 90 cm, có lưỡi dao và cán dao đều bằng kim loại, lưỡi dao dài 27cm, bản rộng nhất 4,5cm, có 01 lưỡi sắc, phần lưỡi dao bị cong vênh là công cụ phương tiện phạm tội tịch thu tiêu hủy

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại 6.000.000Đ và bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Luật sư.....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 38 BLHS;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Hiệu phạm tội: “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hiệu () năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 28/02/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, dạng dao quắm, dài 90 cm, có lưỡi dao và cán dao đều bằng kim loại, lưỡi dao dài 27cm, bản rộng nhất 4,5cm, có 01 lưỡi sắc, phần lưỡi dao bị cong vênh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2023)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Hiệu phải chịu 200.000Đ (Hai trăm nghìn Đ) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh PT;
- Công an tỉnh P;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- Sở Tư pháp tỉnh PT; Trại giam;
- UBND xã Phụng Vĩ
- Lưu: HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đieu Thị Bích Lợt

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đieu Thị Bích Lợt

Mẫu số 144/HS

Theo QĐ số 15 ngày 9/1/2018

**VIỆN KSND TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

P, ngày 17 tháng 5 năm 2023

Số: 47 /CT-VKSPT-P2

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH P

Căn cứ các Điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Quyết Đ khởi tố vụ án hình sự số 28 và Quyết Đ khởi tố bị can số 97 cùng ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đối với **Nguyễn Văn Hiệu** về tội “*Giết người*” quy Đ tại Điều 123 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Bản kết luận điều tra số 42 ngày 28/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác Đ được như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 30/12/2022, sau khi đã uống rượu tại đám giỗ, Nguyễn Văn Hiệu, S năm 1968 đi về nhà mình ở khu Gò Tre, xã Phụng Vĩ, Hện Cẩm Khê,

tỉnh P. Khi về đến nhà, Hiệu thấy vợ là chị Nguyễn Thị Nguyệt, S năm 1970 cùng cháu ngoại là Nguyễn Phương Thảo (03 tuổi) đã về và đang ngồi ở trong bếp. Do bức tức vì chị Nguyệt đưa cháu Thảo đi học từ sáng, trưa không về nhà và mấy ngày gần đây chị Nguyệt có thái độ bỏ mặc, không chăm lo cơm nước cho Hiệu nên Hiệu chửi và lấy chiếc mũ cối đang đội trên đầu ném về phía chị Nguyệt nhưng không trúng. Hiệu tiếp tục đi lại chỗ chị Nguyệt đang ngồi, dùng tay nắm 01 cái vào đầu chị Nguyệt, dẫn đến hai bên răng co, lồi nhau ra sân, vừa đi vừa cãi chửi nhau.

Khi ra đến sân, Hiệu dùng tay trái túm tóc chị Nguyệt, tay phải nắm 2 đến 3 phát vào mặt và vào người chị Nguyệt rồi Hiệu đi vào trong nhà ngồi tại bàn uống nước. Chị Nguyệt đứng ở sân chửi bới, rồi đi vào chỗ giường ngủ của Hiệu kê ở phòng khách, dùng tay kéo rách chiếc màn đang treo ở đầu giường và nói: *“Hôm nay tao kéo màn cho mày nằm trần, cho muỗi đốt mày chết đi”*, chị Nguyệt kéo màn ra đến sân và nói: *“Hôm nay tao thách mày giết tao”*. Thấy vậy, Hiệu đi lại phía giường lấy một con dao, dạng dao quắm dài 90cm, có lưỡi dao và cán đều bằng kim loại, lưỡi dao dài 27cm, bản rộng nhất 4,5cm, có 01 lưỡi sắc để dưới gầm giường đi ra sân đến chỗ chị Nguyệt đang đứng. Hiệu dùng tay trái túm tóc ở đỉnh đầu chị Nguyệt và kéo xuống khiến chị Nguyệt ngã xuống nền sân bê tông. Lúc này chị Nguyệt nằm nghiêng, co chân, hai tay bo gáy còn Hiệu đứng ở phía trong hướng đối diện, gần bụng chị Nguyệt. Hiệu nói: *“Tao chém chết mày”* rồi đứng trong tư thế khom người, tay phải vung dao lên về phía sau và chém thẳng theo hướng từ trên xuống dưới vào phần đầu của chị Nguyệt nhưng phần mũi dao bị cắm xuống nền sân bê tông, phần lưỡi dao trúng vào trán của chị Nguyệt gây vết thương vùng trán đỉnh dài 03cm, sâu lóc da 01cm, rách cân galia khiến chị Nguyệt bất tỉnh. Hiệu chém 01 nhát rồi vứt dao tại sân và đi vào nhà ngồi uống nước, chị Nguyệt nằm ở sân khoảng 1 đến 2 phút rồi tỉnh dậy chạy vào trong bếp dắt theo cháu Thảo chạy ra phía ngoài cổng hô hoán thì gặp chị Nguyễn Thị Hiện, S năm 1981, trú tại khu Gò Tre, xã Phương Vĩ, Hện Cẩm Khê nhờ chị Hiện trình báo Cơ quan Công an. Sau đó, chị Nguyệt được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Trung tâm y tế Hện Cẩm Khê.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Cẩm Khê đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 con dao, dạng dao quắm, dài 90 cm, lưỡi dao và cán dao đều bằng kim loại, lưỡi dao dài 27cm, bản rộng nhất 4,5cm, có 01 lưỡi sắc, phần lưỡi dao bị cong vênh. Thu giữ chất dịch màu nâu đỏ tại hiện trường (nghi máu người) vào 01 cuộn bông để phục vụ giám Đ.

Tại kết luận giám Đ pháp ADN số HT34.23/PY-XNSH ngày 08/02/2023 của Viện pháp y Quân đội kết luận: *“Dấu vết trên cuộn bông thu tại hiện trường (ký hiệu M1) gửi giám Đ có S phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của bà Nguyễn Thị Nguyệt (ký hiệu A1). Dấu vết trên con dao quắm thu tại hiện trường (ký hiệu M2) gửi giám Đ có S phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường bị tạp nhiễm, trong đó có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của bà Nguyễn Thị Nguyệt (ký hiệu A1)”*.

Về tổn thương cơ thể chị Nguyễn Thị Nguyệt, tại bản kết luận giám Đ pháp y về thương tích số 22/TgT/2023 ngày 13/02/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh P kết

luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị Nguyệt là 01% (Một phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Vết sẹo vùng đỉnh đầu do tác động của vật sắc gây nên. Thái dương phải, vùng má phải, má trái, mu bàn tay không để lại tổn thương nên không xác Đ được cơ chế gây chấn thương”.

Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi và kết quả thực nghiệm điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Cẩm Khê đã cHên hồ sơ vụ việc để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 27/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều Công an tỉnh P đã quyết Đ khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Văn Hiệu về tội “Giết người” quy Đ tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Về nguyên nhân dẫn đến tội phạm do bị can Hiệu nhận thức hạn chế, gia đình đông con, hoàn cảnh kinh tế khó khăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Trước thời điểm xảy ra vụ án chị Nguyệt tỏ thái độ không quan tâm, bỏ mặc Hiệu, bé cháu ngoại đi từ sáng đến tối mới về. Đến chiều ngày 30/12/2022, Hiệu đi ăn đám giỗ, có sử dụng rượu về nhà thấy chị Nguyệt mới về nên chửi bới và đánh chị Nguyệt, mặc dù chị Nguyệt có lời nói thách thức nhưng không xúc phạm gì đến Hiệu, đây chỉ là nguyên cớ nhỏ nhất, Hiệu đã dùng dao chém chị Nguyệt. Do đó hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Hiệu thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ”.

Quá trình điều tra xác Đ bị can Hiệu chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, tích cực khắc phục hậu quả. Bị can Nguyễn Văn Hiệu thông qua con gái là Nguyễn Thị Hiếu đã thanh toán T bộ tiền viện phí và bồi thường tổn hại sức khỏe cho chị Nguyệt số tiền 6.000.000 Đ. Chị Nguyễn Thị Nguyệt không yêu cầu thêm về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị can. Bị can không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN

Nguyễn Văn Hiệu và chị Nguyễn Thị Nguyệt, S năm 1970 trú tại khu Gò Tre, xã Phụng Vĩ, Hện Cẩm Khê, tỉnh P là vợ chồng, có 05 người con chung. Ngày 30/12/2022, do bức tức về việc mấy ngày trước đó chị Nguyệt có thái độ thờ ơ, không quan tâm, để ý đến Hiệu trong cuộc sống hàng ngày, Hiệu đã dùng tay đánh, dấm nhiều cái vào mặt, người của chị Nguyệt. Sau đó, giữa hai bên tiếp tục lời qua tiếng lại, chị Nguyệt kéo rách màn ở giường ngủ của Hiệu, có lời nói thách thức, Hiệu lấy dao quắm, đi ra sân, túm tóc giật chị Nguyệt ngã ra sân và dùng dao quắm chém 01 nhát vào đầu của chị Nguyệt, do phần mũi dao va chạm với nền sân bê tông bị cản lại, còn phần lưỡi dao tác động vào vùng trán chị Nguyệt gây vết thương dài 03cm, sâu lóc da 01cm, rách cân galia, tỉ lệ tổn hại sức khỏe cho chị Nguyệt là 01%.

Hành vi của Nguyễn Văn Hiệu dùng dao quắm là hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể con người buộc Hiệu phải nhận thức được với vị trí, cường độ và hung khí để chém chị Nguyệt có khả năng cao dẫn tới chết người. Do vậy cần xử lý Nguyễn Văn Hiệu về tội “Giết người” theo quy Đ của Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Như vậy có đủ căn cứ để xác Đ bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

Họ tên: **NGUYỄN VĂN HIỆU** Giới tính: Nam

S ngày 17 tháng 03 năm 1968.

Nơi cư trú: khu Gò Tre, xã Phụng Vĩ, Hện Cẩm Khê, tỉnh P

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: *Thiên chúa*;

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trình độ học vấn: 4/10

Bố đẻ: Nguyễn Văn Mai – Đã chết. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Năng – Đã chết.

Gia đình có 10 anh, chị, em; Hiệu là con thứ 9

Bị can có vợ: Nguyễn Thị Nguyệt, S năm 1970, hiện ở khu Gò Tre, xã Phụng Vĩ, Hện Cẩm Khê, tỉnh P (là bị hại trong vụ án) và 05 con, con lớn nhất S năm 1990, nhỏ nhất S năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 28/02/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P.

Hành vi của Nguyễn Văn Hiệu đã phạm tội **“Giết người”** quy Đ tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự;

Nội dung Điều luật quy Đ:

“Điều 123. Tội giết người

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

n) Có tính chất côn đồ.”

Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị can Nguyễn Văn Hiệu được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy Đ điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị can không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh P để xét xử đối với bị can Nguyễn Văn Hiệu về tội **“Giết người”**, quy Đ tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự theo nội dung điều luật đã viện dẫn trên.

2. Kèm theo bản cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm có:.....tập, bằng.....tờ, đánh số từ 01 đến....

- Bản kê vật chứng.

- Danh sách những người Viện kiểm sát đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa./.

Nơi nhận:

- Viện KSNDTC (Vụ 2);
- TAND tỉnh P;
- Cơ quan điều tra (PC01);
- HSVA; HSKS;
- Bị can (1);
- Lưu P2.

KSV: *Nguyễn Quỳnh Nam*

**KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Nguyễn Đăng Khoa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN LÂM THAO
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Lâm Thao, ngày 18 tháng 11 năm 2020

Số: 04/2020/HSST-QĐTG

**QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN LÂM THAO, TỈNH P**
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà **Điêu Thị Bích Lược***

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông(Bà): Nguyễn Tiến Dũng

2/ Ông(bà): Nguyễn Duy Tính

Căn cứ vào các điều 109 ; 113 ; 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tạm giam bị cáo: **Đỗ Minh Đức**; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; S năm 1967; nơi cư trú: khu 13, thị trấn Hùng S, Huyện Lâm Thao, tỉnh P; bố đẻ: Đỗ Văn Chuẩn, S năm 1932 (đã chết); mẹ đẻ: Nguyễn Thị Nguyệt, S năm 1930.

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt: **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
2/ Trại giam Công an Tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND H. Lâm Thao;
- Bị cáo;
- Trại giam;
- L- u HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Điều Thị Bích Lược

Hội đồng xét xử đã cHển giao quyết định trên cho trại giam và bị cáo :
Trại giam ký nhận ***Bị cáo ký nhận***

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN LÂM THAO
TỈNH P

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 27 tháng 11 năm 2019;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Lâm Thao

Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Bích Lược;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Xuân

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với:

Bị cáo Vàng Thị Liên - S năm 2001; tại: Thôn Cánh 3, xã Hợp Thành, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy Đ của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

a/ Vụ án thuộc trường hợp tạm đình chỉ, đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung hay không: Không

Kết quả biểu quyết: 3/3

b/ Tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, viện kiểm sát, người tham gia tố tụng cung cấp: Hợp pháp

Kết quả biểu quyết: 3/3

c/ Về tội danh: Bị cáo Vàng Thị Liên phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 3/3

d/ Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi năm 2017; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

e/ Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Vàng Thị Liên 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 31/8/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vàng Thị Liên.

Kết quả biểu quyết: 3/3

g/ Về hình phạt bổ sung: Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hải.

Kết quả biểu quyết: 3/3

h/ Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 1102/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P. Mặt trước ghi: " hoàn lại 0,249 gam viên nén màu xanh; 0,557 gam viên nén màu tím là mẫu vật còn lại sau giám Đ cùng T bộ bao gói gửi đến giám Đ trong vụ Vàng Thị Liên có hành vi phạm tội về chất ma túy". Mặt sau có 04 loại chữ ký và 05 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P.

Trả lại cho Ngô Hoàng Lâm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu trắng, đen, trong có gắn 01 sim số 0978 606 202, Cơ quan điều tra Công an Hện Lâm Thao đã tạm giữ của Ngô Hoàng Lâm ngày 31/8/2019.

Trả lại cho Vàng Thị Liên 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 063543635 do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 30/3/2017.

Kết quả biểu quyết: 3/3

i/ Về án phí: Bị cáo Vàng Thị Liên phải chịu 200.000Đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

k/ Hành vi, quyết Đ tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Hợp pháp.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN LÂM THAO
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 62/2019/TB - TA

Lâm Thao, ngày 27 tháng 11 năm 2019

**THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN LÂM THAO - TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ vào Điều 262 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Thông báo cho UBND xã xã Hợp Thành, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai biết:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2019/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân Huyện Lâm Thao - tỉnh Phú Thọ đã xét xử đối với:

- Họ và tên: **Vàng Thị Liên**; S năm 2001; nơi cư trú: Thôn Cánh 3, xã Hợp Thành, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Vàng Thị Liên phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vàng Thị Liên 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 31/8/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vàng Thị Liên.

Nơi nhân:

- UBND xã Hợp Thành
- L- u hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Đieu Thị Bích Lược

**VIỆN KSND TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 47 /CT-VKSPT-P2

P, ngày 17 tháng 5 năm 2023

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH P

Căn cứ các Điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Quyết Đ khởi tố vụ án hình sự số 28 và Quyết Đ khởi tố bị can số 97 cùng ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đối với **Nguyễn Văn Hiệu** về tội “*Giết người*” quy Đ tại Điều 123 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Bản kết luận điều tra số 42 ngày 28/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác Đ được như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 30/12/2022, sau khi đã uống rượu tại đám giỗ, Nguyễn Văn Hiệu, S năm 1968 đi về nhà mình ở khu Gò Tre, xã Phụng Vĩ, Hện Cẩm Khê, tỉnh P. Khi về đến nhà, Hiệu thấy vợ là chị Nguyễn Thị Nguyệt, S năm 1970 cùng cháu ngoại là Nguyễn Phương Thảo (03 tuổi) đã về và đang ngồi ở trong bếp. Do bức tức vì chị Nguyệt đưa cháu Thảo đi học từ sáng, trưa không về nhà và mấy ngày gần đây chị Nguyệt có thái độ bỏ mặc, không chăm lo cơm nước cho Hiệu nên Hiệu chửi và lấy chiếc mũ cối đang đội trên đầu ném về phía chị Nguyệt nhưng không trúng. Hiệu tiếp tục đi lại chỗ chị Nguyệt đang ngồi, dùng tay nắm 01 cái vào đầu chị Nguyệt, dẫn đến hai bên răng co, lời nhau ra sân, vừa đi vừa cãi chửi nhau.

Khi ra đến sân, Hiệu dùng tay trái túm tóc chị Nguyệt, tay phải nắm 2 đến 3 phát vào mặt và vào người chị Nguyệt rồi Hiệu đi vào trong nhà ngồi tại bàn uống nước. Chị Nguyệt đứng ở sân chửi bới, rồi đi vào chỗ giường ngủ của Hiệu kê ở phòng khách, dùng tay kéo rách chiếc màn đang treo ở đầu giường và nói: “*Hôm nay tao kéo màn cho mày nằm trần, cho muỗi đốt mày chết đi*”, chị Nguyệt kéo màn ra đến sân và nói: “*Hôm nay tao thách mày giết tao*”. Thấy vậy, Hiệu đi lại phía giường lấy một con dao, dạng dao quắm dài 90cm, có lưỡi dao và cán đều bằng kim loại, lưỡi dao dài 27cm, bản rộng nhất 4,5cm, có 01 lưỡi sắc để dưới gầm giường đi ra sân đến chỗ chị Nguyệt đang đứng. Hiệu dùng tay trái túm tóc ở đỉnh đầu chị Nguyệt và kéo xuống khiến chị Nguyệt ngã xuống nền sân bê tông. Lúc này chị Nguyệt nằm nghiêng, co chân, hai tay bo gáy còn Hiệu đứng ở phía trong hướng đối diện, gần bụng chị Nguyệt. Hiệu nói: “*Tao chém chết mày*” rồi đứng trong tư thế khom người, tay phải vung dao lên về phía sau và chém thẳng theo hướng từ trên xuống dưới vào phần đầu của chị Nguyệt nhưng phần mũi dao bị cầm xuống nền sân bê tông, phần lưỡi dao trúng vào trán của chị Nguyệt gây vết thương vùng trán

đỉnh dài 03cm, sâu lóc da 01cm, rách cân galia khiến chị Nguyệt bất tỉnh. Hiệu chém 01 nhát rồi vớt dao tại sân và đi vào nhà ngồi uống nước, chị Nguyệt nằm ở sân khoảng 1 đến 2 phút rồi tỉnh dậy chạy vào trong bếp dắt theo cháu Thảo chạy ra phía ngoài cổng hô hoán thì gặp chị Nguyễn Thị Hiện, S năm 1981, trú tại khu Gò Tre, xã Phụng Vĩ, Hện Cẩm Khê nhờ chị Hiện trình báo Cơ quan Công an. Sau đó, chị Nguyệt được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Trung tâm y tế Hện Cẩm Khê.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Cẩm Khê đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 con dao, dạng dao quắm, dài 90 cm, lưỡi dao và cán dao đều bằng kim loại, lưỡi dao dài 27cm, bản rộng nhất 4,5cm, có 01 lưỡi sắc, phần lưỡi dao bị cong vênh. Thu giữ chất dịch màu nâu đỏ tại hiện trường (nghi máu người) vào 01 cuộn bông để phục vụ giám Đ.

Tại kết luận giám Đ pháp ADN số HT34.23/PY-XNSH ngày 08/02/2023 của Viện pháp y Quân đội kết luận: *“Dấu vết trên cuộn bông thu tại hiện trường (ký hiệu M1) gửi giám Đ có S phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của bà Nguyễn Thị Nguyệt (ký hiệu A1). Dấu vết trên con dao quắm thu tại hiện trường (ký hiệu M2) gửi giám Đ có S phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường bị tạp nhiễm, trong đó có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của bà Nguyễn Thị Nguyệt (ký hiệu A1)”*.

Về tổn thương cơ thể chị Nguyễn Thị Nguyệt, tại bản kết luận giám Đ pháp y về thương tích số 22/TgT/2023 ngày 13/02/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh P kết luận: *“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị Nguyệt là 01% (Một phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Vết sẹo vùng đỉnh đầu do tác động của vật sắc gây nên. Thái dương phải, vùng má phải, má trái, mu bàn tay không để lại tổn thương nên không xác Đ được cơ chế gây chấn thương”*.

Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi và kết quả thực nghiệm điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Cẩm Khê đã cHên hồ sơ vụ việc để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 27/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã quyết Đ khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Văn Hiệu về tội “Giết người” quy Đ tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Về nguyên nhân dẫn đến tội phạm do bị can Hiệu nhận thức hạn chế, gia đình đông con, hoàn cảnh kinh tế khó khăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Trước thời điểm xảy ra vụ án chị Nguyệt tỏ thái độ không quan tâm, bỏ mặc Hiệu, bế cháu ngoại đi từ sáng đến tối mới về. Đến chiều ngày 30/12/2022, Hiệu đi ăn đám giỗ, có sử dụng rượu về nhà thấy chị Nguyệt mới về nên chửi bới và đánh chị Nguyệt, mặc dù chị Nguyệt có lời nói thách thức nhưng không xúc phạm gì đến Hiệu, đây chỉ là nguyên cớ nhỏ nhất, Hiệu đã dùng dao chém chị Nguyệt. Do đó hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Hiệu thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ”.

Quá trình điều tra xác Đ bị can Hiệu chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, tích cực khắc phục hậu quả. Bị can Nguyễn Văn Hiệu thông qua con gái là Nguyễn Thị Hiếu đã thanh toán T bộ tiền viện phí và bồi thường tổn hại sức khỏe cho chị Nguyệt số tiền 6.000.000 Đ. Chị Nguyễn Thị Nguyệt không yêu cầu thêm về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự đối với bị can. Bị can không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN

Nguyễn Văn Hiệu và chị Nguyễn Thị Nguyệt, S năm 1970 trú tại khu Gò Tre, xã Phụng Vĩ, Hện Cẩm Khê, tỉnh P là vợ chồng, có 05 người con chung. Ngày 30/12/2022, do bức tức về việc mấy ngày trước đó chị Nguyệt có thái độ thờ ơ, không quan tâm, để ý đến Hiệu trong cuộc sống hàng ngày, Hiệu đã dùng tay đánh, đấm nhiều cái vào mặt, người của chị Nguyệt. Sau đó, giữa hai bên tiếp tục lời qua tiếng lại, chị Nguyệt kéo rách màn ở giường ngủ của Hiệu, có lời nói thách thức, Hiệu lấy dao quắm, đi ra sân, túm tóc giật chị Nguyệt ngã ra sân và dùng dao quắm chém 01 nhát vào đầu của chị Nguyệt, do phần mũi dao va chạm với nền sân bê tông bị cản lại, còn phần lưỡi dao tác động vào vùng trán chị Nguyệt gây vết thương dài 03cm, sâu lóc da 01cm, rách cân galia, tỉ lệ tổn hại sức khỏe cho chị Nguyệt là 01%.

Hành vi của Nguyễn Văn Hiệu dùng dao quắm là hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể con người buộc Hiệu phải nhận thức được với vị trí, cường độ và hung khí để chém chị Nguyệt có khả năng cao dẫn tới chết người. Do vậy cần xử lý Nguyễn Văn Hiệu về tội “Giết người” theo quy Đ của Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Như vậy có đủ căn cứ để xác Đ bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

Họ tên: **NGUYỄN VĂN HIỆU** Giới tính: Nam

S ngày 17 tháng 03 năm 1968.

Nơi cư trú: khu Gò Tre, xã Phụng Vĩ, Hện Cẩm Khê, tỉnh P

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: *Thiên chúa*;

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trình độ học vấn: 4/10

Bố đẻ: Nguyễn Văn Mai – Đã chết. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Năng – Đã chết.

Gia đình có 10 anh, chị, em; Hiệu là con thứ 9

Bị can có vợ: Nguyễn Thị Nguyệt, S năm 1970, hiện ở khu Gò Tre, xã Phụng Vĩ, Hện Cẩm Khê, tỉnh P (là bị hại trong vụ án) và 05 con, con lớn nhất S năm 1990, nhỏ nhất S năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 28/02/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P.

Hành vi của Nguyễn Văn Hiệu đã phạm tội **“Giết người”** quy Đ tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự;

Nội dung Điều luật quy Đ:

“Điều 123. Tội giết người

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

n) Có tính chất côn đồ.”

Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị can Nguyễn Văn Hiệu được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy Đ điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị can không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh P để xét xử đối với bị can Nguyễn Văn Hiệu về tội “**Giết người**”, quy Đ tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự theo nội dung điều luật đã viện dẫn trên.

2. Kèm theo bản cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm có:.....tập, bằng.....tờ, đánh số từ 01 đến....

- Bản kê vật chứng.

- Danh sách những người Viện kiểm sát đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa./.

Nơi nhận:

- Viện KSNDTC (Vụ 2);
- TAND tỉnh P;
- Cơ quan điều tra (PC01);
- HSVA; HSKS;
- Bị can (1);
- Lưu P2.

KSV: Nguyễn Quỳnh Nam

**KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Nguyễn Đăng Khoa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đieu Thị Bích Lợt

